

XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU NGƯỜI VIỆT NAM GỐC QUẢNG BÌNH Ở NƯỚC NGOÀI

NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG; NGUYỄN THẾ HUY;
DƯƠNG TRUNG KIÊN

Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Bình

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, cùng với xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (NVNONN) đã tăng cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, gây được nhiều tiếng vang trên cộng đồng quốc tế. Cùng với đó, cộng đồng người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài cũng đã ngày càng phát triển và bước đầu đã có những đóng góp thiết thực vào quá trình xây dựng và phát triển quê hương thông qua các hoạt động từ thiện, thực hiện các chương trình, dự án,... Tuy vậy, công tác vận động NVNONN tại Quảng Bình vẫn chưa thật sự được đầu tư đúng mức và còn bị động trong việc đề ra các kế hoạch, chương trình vận động, thu hút người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài về hỗ trợ, hợp tác xây dựng quê hương. Trên cơ sở yêu cầu thực tiễn của công tác về NVNONN tại Quảng Bình, cần phải nghiên cứu một cách nghiêm túc về thực trạng công tác NVNONN, đặc biệt là việc xây dựng cơ sở dữ liệu về người Việt Nam gốc Quảng Bình đang định cư ở nước ngoài nhằm phục vụ cho công tác vận động, kêu gọi hợp tác xây dựng quê hương Quảng Bình.

2. Thực trạng công tác quản lý thông tin, dữ liệu người Việt Nam ở nước ngoài tại tỉnh Quảng Bình

Trên cơ sở các cuộc khảo sát và nắm bắt thông tin, dữ liệu về người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam quê hương Quảng Bình hiện nay có hàng chục nghìn bà con đang sinh sống và làm việc ở nhiều nước trên thế giới. Bà con kiều bào

có quê ở Quảng Bình đông nhất là ở các tỉnh thuộc vùng Trung, Nam Lào, vùng Đông Bắc Thái Lan, các nước Đông Âu và một số ít rải rác ở các nước khác trên thế giới, cụ thể như sau:

Tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào: Cộng đồng người Lào gốc Việt Nam quê Quảng Bình tập trung chủ yếu ở 3 tỉnh: Khăm Muộn, Sa-van-na-khệt, Chăm-pa-sắc và hầu hết di cư đến Lào trước năm 1954, trong đó người quê Quảng Bình chiếm phần lớn. Bà con đều có truyền thống yêu nước, có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp cách mạng của hai nước. Đặc biệt, tại làng Xiêng Vang thuộc tỉnh Khăm Muộn, là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh hoạt động cách mạng, đã được Đảng, Chính phủ hai nước đầu tư xây dựng khu tưởng niệm.

Tại Vương quốc Thái Lan: Cộng đồng người Thái Lan gốc Việt Nam quê Quảng Bình tập trung chủ yếu ở vùng Đông Bắc Thái Lan, nhiều nhất là ở các tỉnh Nakhon Phanom, Sakon Nakhon, Khon Khen, Nong Khai, Bung Can, nguồn gốc hình thành và những đặc điểm cơ bản tương tự như cộng đồng người gốc Việt tại Lào. Điểm khác biệt lớn nhất là cộng đồng người Thái gốc Việt gặp rất nhiều khó khăn trong một thời gian dài do không được cấp quốc tịch, bị chính quyền nghi kị, hạn chế nhiều quyền. Sau khi hai nước cải thiện quan hệ, bà con mới được nhập quốc tịch và nhanh chóng phát triển mạnh mẽ. Một số doanh nghiệp của người gốc Việt có quy mô lớn, ảnh hưởng đến đời sống chính trị và kinh doanh tại các tỉnh này, bước đầu đã có một số người Thái gốc Việt tham gia hoạt động chính trị, giữ các chức vụ trong các hội về doanh nghiệp, thương

mai, công nghiệp, có người giữ chức vụ trong chính quyền.

Tại Châu Âu và một số nước khác: Người Quảng Bình tập trung ở Séc, Nga, Đức và Hung-ga-ri, chủ yếu qua con đường xuất khẩu lao động, học tập tại các nước Đông Âu trước đây rồi ở lại; một số khác đi trước năm 1975 hoặc vượt biên sau này. Nhìn chung, người Quảng Bình đi qua ngã Đông Âu đều có mối quan hệ chặt chẽ với gia đình tại Việt Nam, nhiều người vẫn giữ quốc tịch Việt Nam. Sau một thời gian khó khăn đang từng bước ổn định cuộc sống, mối quan hệ cộng đồng gốc Việt nói chung và Quảng Bình nói riêng tại đây đang dần được thiết lập.

Một số rất ít định cư tại Pháp, Mỹ, Australia,... do vào Nam trước năm 1954 và đi trước năm 1975, số này tương đối thành đạt, mối liên hệ với cộng đồng, gia đình tại Việt Nam lỏng lẻo. Tuy vậy, có một số cá nhân như Giáo sư Trần Thanh Vân (Pháp), Giáo sư Nguyễn Ngọc Thành (Ba Lan), doanh nhân Phạm Văn Hữu (Canada), doanh nhân Nguyễn Ngọc Mỹ (Australia)... đã tích cực về Quảng Bình và có nhiều hoạt động hỗ trợ quê hương với vai trò cá nhân cũng như thông qua các tổ chức mà các cá nhân này có ảnh hưởng. Còn lại một số khác vượt biên hoặc đi theo đường du lịch rồi ở lại hoặc sang nước thứ ba, đa phần sống ngoài vòng pháp luật, chủ yếu liên lạc với gia đình.

Nhờ những bước tiến trong khoa học công nghệ và mạng truyền thông xã hội, công tác kết nối và duy trì liên hệ, phối hợp với cộng đồng người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài đang dần được mở rộng và lan tỏa. Tuy nhiên, công tác quản lý thông tin, dữ liệu NVNONN tại Quảng Bình vẫn chưa thật sự được đầu tư đúng mức. Đến nay, tỉnh Quảng Bình vẫn chưa xây dựng được một hệ thống cơ sở dữ liệu về cộng đồng người Việt Nam gốc Quảng Bình đang định ở nước ngoài để làm cơ sở cho việc hoạch định kế hoạch, chính sách thực hiện

công tác vận động nguồn lực này.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu về người Việt Nam gốc Quảng Bình đang định cư ở nước ngoài

Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Bình đã tổ chức khảo sát, tổng hợp và xử lý số liệu người Việt Nam gốc Quảng Bình đang định cư ở nước ngoài. Xác định đối tượng nghiên cứu là các cá nhân người Việt Nam gốc Quảng Bình đang định cư ở nước ngoài, gồm: (i) Công dân Việt Nam quê gốc Quảng Bình đang cư trú, sinh sống lâu dài ở nước ngoài; (ii) Người đã từng có quốc tịch Việt Nam và quê gốc Quảng Bình mà khi sinh ra quốc tịch của họ được xác định theo nguyên tắc huyết thống và con, cháu của họ đang cư trú, sinh sống lâu dài ở nước ngoài. Đối tượng khảo sát để lấy thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu: (i) Bà con người Việt Nam gốc Quảng Bình đang định cư ở nước ngoài mà cơ quan chủ trì nhiệm vụ có đầu mối liên lạc; (ii) Thân nhân của người Việt Nam gốc Quảng Bình đang định cư ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; (iii) Các tổ chức quản lý xuất nhập cảnh, xuất khẩu lao động; các hội hữu nghị được thành lập tại tỉnh; các hội đồng hương người Quảng Bình ở nước ngoài; các cơ quan đại diện ngoại giao ở các nước có đông bà con người Quảng Bình sinh sống. Phạm vi nội dung nghiên cứu là thông tin về người Việt Nam gốc Quảng Bình đang định cư tại các quốc gia, khu vực trên thế giới mà Sở Ngoại vụ có được qua các đối tượng khảo sát nêu trên được cập nhật đến thời điểm tháng 12/2023.

Kết quả khảo sát trong tỉnh thu thập được 1.433 phiếu, trong đó: thành phố Đồng Hới: 389 phiếu; huyện Quảng Ninh: 129 phiếu; huyện Lệ Thủy: 59 phiếu; huyện Bố Trạch: 130 phiếu; huyện Quảng Trạch: 39 phiếu; thị xã Ba Đồn: 478 phiếu; huyện Tuyên Hóa: 31 phiếu; huyện Minh Hóa: 116 phiếu. Khảo sát từ số liệu di cư tự do và đã được Chính phủ Lào nhập quốc tịch: 55 phiếu. Khảo sát ở nước ngoài được 2.081 phiếu, trong đó: tỉnh Khăm Muộn,

CHDCND Lào: 1.454 phiếu; tỉnh Chăm-pa-sắc, CHDCND Lào: 554 phiếu; tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan: 73 phiếu. Tổng cộng thu thập được thông tin của 3.514 bà con kiều bào, trong đó 1.433 bà con kiều bào có thân nhân sinh sống tại tỉnh; 2.081 bà con khảo sát qua kênh các Hội người Việt tại Lào và Thái Lan.

Sau khi có thông tin, số liệu khảo sát được kiểm tra, xử lý, sau đó được tiến hành nhập và lưu trữ ở dạng file điện tử định dạng .exel. Để thuận tiện cho việc khai thác và sử dụng, thông tin, dữ liệu tiếp tục được thiết kế, số hóa bằng ngôn ngữ và công cụ lập trình .Net Core 8, JavaScript, ChartJS với tên gọi “Cơ sở dữ liệu Hệ thống Quản lý thông tin NVNONN”. Dữ liệu và phần mềm này hiện được xây dựng, lưu trữ, cài đặt trên một máy tính cục bộ do Sở Ngoại vụ quản lý, có thể chia sẻ, khai thác được trong mạng nội bộ của Sở Ngoại vụ nhưng chưa thể chia sẻ, khai thác trực tuyến thông qua mạng internet.

4. Một số giải pháp sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài

1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, nâng cấp phần mềm quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu: Trong thời đại công nghệ số, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu chiếm một vị trí rất quan trọng, nó không chỉ giúp lưu trữ thông tin một cách có hệ thống, đảm bảo an toàn dữ liệu, khả năng truy xuất, tính năng báo cáo, thống kê,... mà còn giúp cho công tác quản lý trở nên dễ dàng hơn. Đối với phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài, việc tổng hợp, thống kê, báo cáo, quản lý và cập nhật dữ liệu kiều bào rất cần thiết. Vì vậy, trong khuôn khổ nguồn lực thực hiện nhiệm vụ này, Ban chủ nhiệm nhiệm vụ bước đầu đã xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu để sử dụng trong phạm vi nội bộ Sở Ngoại vụ. Tuy nhiên, để việc quản lý và sử dụng dữ liệu như là giải pháp đột phá, vừa đảm bảo đây là một cơ sở dữ liệu “sống” được cập nhật liên tục bởi các bên

liên quan, vừa là công cụ kết nối hiệu quả giữa cơ quan quản lý nhà nước với các cá nhân người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài, việc tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, nâng cấp phần mềm quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu là hết sức quan trọng. Trong đó, đảm bảo để có thể quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu trực tuyến thông qua mạng internet (thuê dịch vụ tên miền (domain) và máy chủ (hosting) để cài đặt phần mềm thực hiện trực tuyến internet). Bên cạnh đó, về lâu dài, khi khả năng và điều kiện cho phép, có thể xem xét bổ sung thêm việc quản lý đối tượng là người Quảng Bình đi lao động, học tập có thời hạn ở nước ngoài,... tại phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu này.

2. Bổ sung (đối tượng, số lượng,...), cập nhật thông tin về người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài: Trên Trang thông tin điện tử của Sở Ngoại vụ hoặc Cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Bình mở chuyên mục để bà con người Việt Nam gốc Quảng Bình có thể truy cập và chủ động cung cấp thông tin cũng như nêu các kiến nghị đề xuất, ý tưởng đóng góp cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Để thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin về người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài vào hệ thống cơ sở dữ liệu đã được xây dựng qua các năm, việc thu thập thông tin, số liệu cập nhật từ các sở, ban, ngành, địa phương liên quan cũng rất quan trọng, đặc biệt là nguồn thông tin từ Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và chính quyền các địa phương trong tỉnh. Bên cạnh đó, phải tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, Ủy ban Nhà nước về NVNONN, tăng cường kết nối với các hội, nhóm NVNONN tại các quốc gia có người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài trong việc cung cấp, cập nhật, rà soát thông tin cho cơ sở dữ liệu đã có.

3. Chia sẻ dữ liệu, chuyển giao cơ sở dữ liệu cho các đơn vị, địa phương trong tỉnh: Cơ

sở dữ liệu về kiều bào gốc Quảng Bình sau khi đã được xây dựng cần được chia sẻ, chuyển giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan bởi cơ sở dữ liệu này chính là nền tảng cho sự kêu gọi, thu hút đầu tư của kiều bào. Việc duy trì, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu sẽ giúp nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của kiều bào, cũng như định hướng đầu tư mà các doanh nhân, doanh nghiệp kiều bào muốn xây dựng tại địa phương.

4. Sử dụng cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, thông tin, tuyên truyền, kết nối với người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài: Việc sử dụng, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài trong công tác quản lý nhà nước, thông tin, tuyên truyền, kết nối người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài là một quá trình cần phải thực hiện, đòi hỏi sự chuyển động đồng bộ của các cấp, các ngành, đặc biệt là cơ quan quản lý về công tác NVNONN. Trong đó, những nội dung chính cần được quan tâm là:

Thứ nhất, từ cơ sở dữ liệu về người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài, các cơ quan liên quan tiến hành khai thác, tra cứu, phân tích thông tin về người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài theo các lĩnh vực, địa bàn, trình độ, ngành nghề,... để phục vụ hoạch định các chiến lược, chính sách phát triển kinh tế, xã hội, đối ngoại, an ninh, quốc phòng,...

Thứ hai, từ cơ sở dữ liệu có được, việc tăng cường thông tin trong nước, trong tỉnh sẽ dễ dàng, thuận tiện, hiệu quả hơn, từ đó thông tin, tuyên truyền, quán triệt chủ trương đại đoàn kết dân tộc, làm rõ tiềm năng và nhu cầu hợp tác cụ thể để thu hút NVNONN; đẩy mạnh công tác thông tin cho cộng đồng NVNONN nhằm khích lệ tinh thần yêu nước, trách nhiệm với quê hương trong việc đóng góp theo khả năng và điều kiện của mình để thực hiện công tác xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, xây dựng tỉnh Quảng Bình

ngày càng giàu đẹp nói riêng.

Thứ ba, để kết nối hiệu quả NVNONN dựa trên cơ sở dữ liệu người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài, trước tiên, cần xác định rõ những vướng mắc, sự cản trở đóng góp của NVNONN để có những giải pháp tháo gỡ, khơi thông nguồn lực từ NVNONN; đồng thời cần phải có những chính sách, cơ chế phù hợp để khơi dậy lòng tự tôn dân tộc, phải đem lại cho họ cảm giác được trân trọng, từ đó đóng góp của họ mới thực sự chân thành, hết lòng, hết sức và hiệu quả.

5. Sử dụng cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác đối ngoại nhân dân, ngoại giao văn hóa: Từ cơ sở dữ liệu NVNONN, từ đó nắm được tâm tư, nguyện vọng của NVNONN và cũng từ đó nâng cao công tác đối ngoại nhân dân. NVNONN là lực lượng có rất nhiều thuận lợi để thiết lập, phát triển quan hệ với nhân dân nước sở tại, giúp nhân dân thế giới hiểu rõ về một dân tộc Việt Nam kiên cường, bất khuất trong đấu tranh giành độc lập, tự do, sống nhân nghĩa, thủy chung, yêu chuộng hòa bình, về cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc chính nghĩa của nhân dân ta trong quá khứ, về hiện trạng đất nước thời nay, tạo nên một mặt trận nhân dân thế giới rộng lớn và mạnh mẽ đoàn kết, ủng hộ Việt Nam.

Cũng từ cơ sở dữ liệu NVNONN, từ đó nắm được số liệu, địa vị ảnh hưởng đối với nước sở tại của NVNONN, cũng từ đó tạo tiền đề thuận lợi đẩy mạnh công tác ngoại giao văn hóa. Cộng đồng NVNONN có một vị trí đặc biệt, vừa là đối tượng của ngoại giao văn hóa vừa là chủ thể góp phần triển khai chính sách ngoại giao văn hóa. Mặc dù sống ở nước ngoài, đồng bào ta vẫn mang trong mình văn hóa Việt Nam, là đại diện cho văn hóa Việt Nam, đồng thời là nhân tố quảng bá văn hóa Việt Nam một cách trực tiếp và thường xuyên đến nhân dân các nước.

6. Sử dụng cơ sở dữ liệu để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội: Cơ sở dữ liệu về người

Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài là một tài nguyên quý báu với tiềm năng to lớn trong việc nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Từ cơ sở dữ liệu, có thể xác định được những cá nhân có tiềm lực và kinh nghiệm quốc tế trong nhiều lĩnh vực quan trọng như công nghệ, quản lý, y tế, giáo dục, ... Đồng thời, cơ sở dữ liệu cũng cho phép nhận biết những người thể hiện sự quan tâm đặc biệt đối với quê hương, đất nước và nhiều vấn đề quan trọng khác, làm căn cứ để kêu gọi bà con đóng góp vào sự phát triển của tỉnh Quảng Bình. Thông qua cơ sở dữ liệu, chúng ta có thể tập trung nguồn lực vào việc vận động các chuyên gia, trí thức, doanh nhân và những người có khả năng đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Sử dụng cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác đảm bảo về quốc phòng - an ninh - biên giới: Theo kết quả khảo sát được, có 1.783 người Việt Nam gốc Quảng Bình đã nhập quốc tịch Lào và đang định cư lâu dài tại các tỉnh bạn Lào, tập trung chủ yếu ở 3 tỉnh: Khăm Muộn, Savan-na-khet, Chăm-pa-sắc và hầu hết di cư đến Lào trước năm 1954. Trong số này, không ít bà con đang sinh sống trong khu vực biên giới Lào giáp với Việt Nam. Đây là một cộng đồng lớn, gắn kết chặt chẽ với nhau thông qua các Hội, Chi hội người Việt Nam tại các tỉnh bạn, đồng thời bà con có mối liên hệ gần gũi, mật thiết với quê hương Quảng Bình, có truyền thống yêu nước, có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp cách mạng của hai nước; đặc biệt, tại làng Xiêng Vang thuộc tỉnh Khăm Muộn, là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh hoạt động cách mạng.

Vì là cộng đồng người Việt Nam ở tại nước láng giềng, có chung biên giới nên quan hệ của bà con với chính quyền, nhân dân các bộ tộc của các tỉnh bạn Lào có tầm quan trọng và ảnh hưởng hết sức to lớn đến mối quan hệ giữa hai nước Việt Nam - Lào nói chung và giữa tỉnh Quảng Bình với các tỉnh bạn Lào nói riêng. Mặc dù là người gốc Quảng Bình, nhưng hiện

nay bà con đều đã nhập quốc tịch Lào, là công dân Lào thực sự, vì vậy bà con đều có những đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của nước bạn Lào. Với vị thế như vậy, bà con chính là cầu nối quan trọng, là những sứ giả giúp Quảng Bình xây dựng quan hệ hữu nghị hợp tác tốt đẹp với các tỉnh bạn Lào, từ đó góp phần tăng cường, củng cố về quốc phòng, an ninh, biên giới của đất nước.

Trong số 1.783 người khảo sát được, có 56 hộ gia đình là bà con người Quảng Bình đã được nhập quốc tịch Lào đang sinh sống trong khu vực biên giới tỉnh Khăm Muộn và tỉnh Savan-na-khet giáp với tỉnh Quảng Bình. Cuộc sống của bà con còn nhiều khó khăn, sống chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên rừng, thiếu tính ổn định, trình độ dân trí thấp, khả năng tái di cư qua biên giới rất cao. Đây là thông tin quan trọng hỗ trợ các cơ quan chức năng thực hiện việc quản lý dân cư trong khu vực biên giới, quản lý di cư và đảm bảo an ninh biên giới của tỉnh Quảng Bình, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, với nhiều thách thức không chỉ về an ninh truyền thống mà cả an ninh phi truyền thống đang ngày càng diễn biến phức tạp.

5. Kết luận

Trên cơ sở khái quát những vấn đề lý luận cơ bản về NVNONN, công tác NVNONN, nhiệm vụ đã tập trung khảo sát và đánh giá thực trạng công tác NVNONN; việc xây dựng, quản lý thông tin, dữ liệu về người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài của tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua để bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu về người Việt Nam gốc Quảng Bình một cách có hệ thống. Trên cơ sở đó, nhiệm vụ đã tập trung phân tích và đề xuất giải pháp sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài trong thời gian tới, bao gồm việc tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu về người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài và sử dụng cơ sở dữ liệu để nâng cao hiệu quả công tác NVNONN tại tỉnh Quảng Bình ■